TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST- KDTM	*Sầm Sơn, ngày 06 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29/12/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2020/TLST- KDTM ngày 04/11/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T (V).

Địa chỉ: Số x, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Lê Thị H – Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H1 – sinh năm: 1985 và ông Cao Văn T – sinh năm: 1983

Địa chỉ: Khu phố K, phường T, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Văn T là: Bà Nguyễn Thị H1 – sinh năm: 1985.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N – sinh năm: 1963

Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 25/9/2017 Ngân hàng T ký hợp đồng tín dụng số LN 1709210245040 cho chị Nguyễn Thị H1, anh Cao Văn T vay số tiền là 950.000.000 đồng; ngày 11/5/2017 ký giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân và mở sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, và dịch vụ ngân hàng điện tử vay 175.000.000 và ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, và dịch vụ ngân hàng điện tử vay 85.000.000 đồng. Tổng số tiền vay là: 1.210.000.000 đồng. (Một tỷ hai trăm mười triệu đồng). Quá trình vay vốn, chị H1, anh T không thực hiện đúng cam kết về việc trả nợ gốc và nợ lãi.

Tính đến ngày 29/12/2020 chị Nguyễn Thị H1 và anh Cao Văn T còn nợ V tổng số tiền nợ là :1.257.147.696 đồng gồm 1.011.244.364 đồng nợ gốc; 231.673.282 đồng nợ lãi; 14.230.050 đồng phạt chậm trả.

Chị Nguyễn Thị H1, anh Cao Văn T có trách nhiệm phải trả cho ngân hàng V theo thời gian mà hai bên đã thống nhất như sau:

Từ ngày 29/12/2020 đến ngày 28/2/2021 chị H1, anh T tự thu xếp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng V. Khi chị H1 và anh T thanh toán toàn bộ khoản nợ và nghĩa vụ tại ngân hàng thì ngân hàng V sẽ giải chấp tài sản thế chấp cho anh chị.

Nếu đến hạn mà chị Nguyễn Thị H1, anh Cao Văn T không thanh toán đúng và đủ số tiền này thì Ngân hàng T có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 140a, tờ bản đồ số 10 có địa chỉ tại Khu phố T, phường T, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa); theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY 782411 do UBND thị xã Sầm Sơn cấp ngày 29/5/2015, chi tiết theo hợp đồng thế chấp số 9693202 ngày 23//09/2017.

Hiện nay tài sản đảm bảo đứng tên bà Nguyễn Thị N đang nằm trong diện bị thu hồi giải phóng mặt bằng để thực hiện "Dự án Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng,

vui chơi giải trí cao cấp và du lịch biển Sầm Sơn. Nên ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan chức năng thông báo bằng văn bản về phương thức bồi thường, số tiền bồi thường, thời gian địa điểm chi trả bồi thường khi thu hồi tài sản trên cho V. Ngân hàng V có quyền thừa hưởng các quyền lợi khi nhà nước tiến hành thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng đối với thửa đất nêu trên tương ứng với phạm vi bảo đảm là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của chị H1, anh T tại ngân hàng V.

Chị Nguyễn Thị H1, anh Cao Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên kể từ ngày 29/12/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1, anh Cao Văn T phải nộp tiền án phí KDTM sơ thẩm (Sau khi đã được xem xét giảm 50% án phí) là 12.428.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm hai tám nghìn đồng).

Ngân hàng T được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 17.940.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0004009 ngày 04/11/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát NDTP Sầm Sơn;
- THA Dân sự thành phố Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Phong